

Số: /NQ-HĐND Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương
năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng
4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân
sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân thị xã Vĩnh Châu về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung
ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị xã
Vĩnh Châu; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu với tổng số tiền 29.315 triệu đồng, trong đó:

1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với số tiền 3.955 triệu đồng (chi tiết đính kèm Phụ lục 1).

2. Phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số với số tiền 25.360 triệu đồng (chi tiết đính kèm Phụ lục 2).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, thị xã Vĩnh Châu theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 11 nhất trí thông qua vào ngày 18 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND-UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, tỉnh Sóc Trăng;
- TT. TU - UBND - UBNDTTQ thị xã;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan (Đảng - CQ - ĐT);
- TT. HĐND - UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH**Trà Khol**

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
Tổng cộng						49.812	37.405,239	29.038,961	25.247,961	77.249,405	62.276,335	25.360			
A	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					11.000	10.000	18.957,342	17.237,342	38.358,096	34.871,096	10.520			
1	Hỗ trợ nhà ở	Thị xã Vĩnh Châu		2024		11.000	10.000	18.957,342	17.237,342	38.358,096	34.871,096	10.520			
B	Dự án 4: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					38.812	27.405,239	10.081,619	8.010,619	38.891,309	27.405,239	14.840			
1	Tiểu dự án 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số					38.812	27.405,239	10.081,619	8.010,619	38.891,309	27.405,239	14.840			
1.1	Nội dung 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số					38.485	27.175,680	10.081,619	8.010,619	38.582,309	27.175,680	14.611			
a	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu					38.485	27.175,680	10.081,619	8.010,619	38.582,309	27.175,680	14.611			
a1	Các công trình chuyên tiếp					16.865	11.372,546	10.081,619	8.010,619	16.567,270	11.372,546	3.361			
a1.1	Lộ Kênh 42	Vĩnh Phước	Dài: 1865,5m rộng: 3m	2022-2024	1461/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	5.531	3.479	3.275,000	2.575	5.531,270	3.479,000	904			
a1.2	Lộ Giồng Me - Vĩnh Trung	Phường 2	Dài: 1820m rộng: 3m	2022-2023	1468/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	4.971	3.406,773	3.603,619	2.803,619	4.971,000	3.406,773	603			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
a1.3	Các cầu tuyến lộ Ca Lạc - Vàm kênh	Lạc Hòa	Dài : 202,75m, rộng 3,4m	2022-2023	1471/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	6.363	4.486,773	3.203,000	2.632	6.065,000	4.486,773	1.854	
a2	Các công trình khởi công mới					21.620	15.803,134	-	-	22.015,039	15.803,134	11.250	
a2.1	Lộ Sóc Ngang	Khánh Hòa	Dài: 1.902,6m rộng: 3,5m	2024-2025	2555/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.133	3.435,08			4.746	3.435,08	2.500	
a2.2	Lộ Tà Vong	Vĩnh Phước	Dài: 695m rộng: 2,5m	2024-2025	2556/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	1.118	786			1.036,816	786	786	
a2.3	Lộ Cà Lãng B - Sân Chim	Phường 2	Dài: 2.077m rộng: 3m	2024-2025	2557/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.415	1.930			4.415	1.930	1.930	
a2.4	Các Cầu trên tuyến lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa	Tải trọng 5 tấn; 4 cây	2024-2025	2558/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.793	4.106,974			4.774,201	4.106,974	2.200	
a2.5	Lộ Nô Thum	Vĩnh Tân	Dài: 2097,19m rộng: 3m	2024-2025	2559/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	5.055	3.915,08			5.109	3.915,08	2.204	
a2.6	Lộ bờ lớn đến kênh KC2	Hòa Đông	Dài: 459,08m rộng: 3m	2024-2025	256/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	871	700			773,067	700	700	
a2.7	Lộ từ nhà ông Hồ đến kênh 300	Hòa Đông	Dài: 345m rộng: 3m	2024-2025	2561/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	1.235	930			1.160,955	930	930	
1.2	Nội dung 2: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số					327	229,559	-	-	309	229,559	229	
1	Chợ Hòa Đông (nâng cấp)	Hòa Đông	309m ²	2024-2025	2562/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	327	229,559			309	229,559	229	

Phụ lục 1

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
Tổng số						14.059	8.273	889	889	14.066	8.273	3.955			
I	Công trình chuyển tiếp					2.523	1.504	889	889	2.523	1.504	615			
1	Đường dẫn Ca Lạc - Tân Thờ	Lạc Hòa	Loại: 280; khoản: 292	2023-2024	2881/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022	2.523	1.504	889	889	2.523	1.504	615			
II	Các công trình khởi công mới					11.536	6.769	-	-	11.543	6.769	3.340			
1	Nâng cấp Đường Bà Len	Vĩnh Hải	Loại: 280; khoản: 292	2023-2024	2267/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023	4.687	1.074	-	-	4.687	1.074	1.074			
2	Lộ nhánh Đại Bái - Đại Bái A	Lạc Hòa	Loại: 280; khoản: 292	2023-2024	2289/QĐ-UBND, ngày 05/10/2023	1.702	1.289	-	-	1.702	1.289	750			
3	Lộ Kênh KD4	Vĩnh Hiệp	Loại: 280; khoản: 292	2023-2024	2291/QĐ-UBND, ngày 05/10/2023	1.686	1.613	-	-	1.693	1.613	700			
4	Các cầu trên tuyến Lộ No Thum (2 cầu)	Vĩnh Tân	Loại: 280; khoản: 292	2023-2024	2290/QĐ-UBND, ngày 05/10/2023	3.461	2.793	-	-	3.461	2.793	816			